

Số: 119/TB-TTPTQĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v cho thuê nhà do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên quản lý, khai thác – Đợt 2

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên thông báo danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và giá niêm yết, giá sàn cho thuê; nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức niêm yết giá*:

(Kèm theo Phụ lục số 01)

2. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh:

(Kèm theo Phụ lục số 02)

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại điểm 1, điểm 2 Thông báo này thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên phát hành và tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ vào tài khoản ngân hàng Số tài khoản: 3900357790 BIDV Chi nhánh Thái Nguyên – Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại điểm 1, điểm 2 Thông báo này.

Trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên thuê nhà theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì phải nộp bản sao các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Tham dự buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại điểm 1, điểm 2 Thông báo này.

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên.

4. Thông tin liên hệ của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên:

- Địa chỉ liên hệ: Số 603, đường Phạm Văn Đồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chịu trách nhiệm: Ông Lưu Hải Nguyên, Trưởng phòng Quản lý và phát triển quỹ đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, số điện thoại: **0986060666**.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính (để b/c);
- Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên (phối hợp đăng tải);
- Lưu: VT, QLPTQĐ.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Trữ



PHỤ LỤC 01: Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức niêm yết giá

(Kèm theo Thông báo số 119/TB-TTPTQĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Thái Nguyên (cũ), phường Phan Đình Phùng	TTPTQĐ 19	20.208,00	6.699,00	6.699,00	1.161.600	6.699,00	3	Văn phòng, kinh doanh thương mại, dịch vụ,...	1.167.233.760	Trong vòng 06 ngày kể từ thời điểm Thông báo, tổ chức, cá nhân nộp phiếu đăng ký thuê nhà tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, Số 603, đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Thái Nguyên, tiền đặt trước nộp vào Số tài khoản: 3900357790 BIDV Chi nhánh Thái Nguyên	- Thời gian tổ chức xác định người được quyền thuê nhà bắt đầu từ 8h00 ngày 13/7/2026 tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, Số 603, đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Thái Nguyên
2	Cơ sở nhà, đất Trụ sở Phường Phan Đình Phùng (cũ), phường Phan Đình Phùng	TTPTQĐ 20	2.965,8	3.064,0	3.064,0	394.400	3.064,0	3		181.266.240		
3	Trụ sở đa cơ quan (Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc TN&MT, Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và PCTT), phường Phan Đình Phùng	TTPTQĐ 21	2.535,0	4.901,3	4.901,3	1.288.700	4.901,3	3		947.445.797		
4	Trụ sở khu đa cơ quan (Chi cục QLCL nông lâm sản và thủy sản; Trạm chẩn đoán xét nghiệm, điều trị bệnh động vật, Kiểm dịch động vật), phường Phan Đình Phùng	TTPTQĐ 22	2.517,0	2.274,0	2.274,0	551.500	2.274,0	3		188.116.650		
5	Trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trụ sở Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cũ), phường Đức Xuân	TTPTQĐ 23	1.697,7	2.175,3	2.175,3	420.100	2.175,3	3		137.076.530		
6	Trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh Bắc Kạn cũ (Nay là Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI), phường Đức Xuân	TTPTQĐ 24	1.132,0	1.132,0	1.132,0	254.300	1.132,0	3		43.180.140		
7	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh Thái Nguyên, phường Phan Đình Phùng	TTPTQĐ 25	5428,7	990	990	2.760.000	990	3		409.860.000		



PHỤ LỤC 02: Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh
(Kèm theo Thông báo số 119/TB-TTPTQĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Cơ sở nhà, đất Trạm chẩn đoán xét nghiệm, điều trị bệnh và kiểm dịch động vật (Khu nuôi nhốt cách ly, kiểm dịch động vật - Thái Nguyên), xã Vô Tranh	TTPTQĐ 26	25.963,7	569,3	569,3	2.211.000	569,3	5	Văn phòng, kinh doanh thương mại, dịch vụ,...	314.702.685	Trong vòng 06 ngày kể từ thời điểm Thông báo, tổ chức, cá nhân nộp phiếu đăng ký thuê nhà tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, Số 603, đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Thái Nguyên, tiền đặt trước nộp vào Số tài khoản: 3900357790 BIDV Chi nhánh Thái Nguyên	- Thời gian tổ chức xác định người được quyền thuê nhà bắt đầu từ 8h00 ngày 13/7/2026 tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, Số 603, đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Thái Nguyên
2	Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên (trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Bình (cũ), xã Phú Bình	TTPTQĐ 27	762,2	888,0	888,0	155.200	888,0	5		34.454.400		
3	Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên (trụ sở Toà án nhân dân huyện Võ Nhai (cũ), xã Võ Nhai	TTPTQĐ 28	1.320,0	715,0	715,0	155.200	715,0	5		27.742.000		
4	Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên (trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới (cũ), xã Chợ Mới	TTPTQĐ 29	920,0	540,0	540,0	286.700	540,0	5		38.704.500		
5	Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên (trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngân Sơn (cũ), xã Ngân Sơn	TTPTQĐ 30	665,0	590,0	590,0	104.800	590,0	5		15.458.000		
6	Cơ sở nhà, đất tại phường Bắc Kạn thuộc Thuê cơ sở 6 (trước đây là trụ sở làm việc Chi cục Thuế thị xã Bắc Kạn thuộc Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn), phường Bắc Kạn	TTPTQĐ 31	1.496,0	1.299,6	1.299,6	58.300	1.299,6	5		18.941.670		
7	Cơ sở nhà, đất tại xã Ngân Sơn thuộc Thuê cơ sở 7 (trước đây là trụ sở Chi cục Thuế huyện Ngân Sơn, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn), xã Ngân Sơn	TTPTQĐ 32	1.426,8	1.185,0	1.185,0	124.800	1.185,0	5		36.972.000		